

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/**KDTM-PT**

Ngày: 21/5/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em

Bà Trần Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: **01/2020/TLPT-KDTM** ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số **02/2019/KDTM-ST** ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân **huyện B**, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **53/2020/QĐ-PT** ngày 02/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V;

Địa chỉ: Đường H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

Người đại diện **theo ủy quyền:** Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ - Ngân hàng V Hội sở kiêm Phó Giám đốc Ngân hàng V AMC.

(Theo văn bản ủy quyền ngày **02/3/2020**)

Người được ủy quyền **lại:**

1. Ông Phan Thế V – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày **17/3/2020**.

- *Bị đơn:* Công ty H (Công ty H);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc H – Chức vụ: Phó Giám đốc. (Có mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2020.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp T, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;

2. Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1974;

Cùng HKTT: Khu phố D, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp T, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Công ty H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn – Ngân hàng V, có người đại diện theo ủy quyền – ông Hòa Quang T trình bày:

Công ty H có vay vốn tại Ngân hàng V– Chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017, đồng thời có xác lập các khế ước nhận nợ vào các ngày 19/12/2017, 19/01/2018, 07/02/2018, 21/3/2018, 18/4/2018, 21/5/2018, tổng cộng số tiền vay là 1.889.000.000 đồng. Khoản vay này được ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H đứng ra bảo lãnh bằng Hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017. Ngoài ra, Công ty H còn ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/VLG/17/001 ngày 25/7/2017 với hạn mức là 200.000.000 đồng. Khoản dư nợ thẻ được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/17/001/HĐBL ngày 27/7/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty H trả nợ số tiền còn lại chưa thanh toán nhưng phía công ty kéo dài thời gian và không thực hiện.

Nay, Ngân hàng V yêu cầu Công ty H cùng với bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H liên đới cùng trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ lại như sau: Nợ vay gốc 529.469.049 đồng, nợ thẻ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trên số tiền nợ vay gốc là 116.234.311 đồng, nợ lãi trên nợ thẻ gốc là 82.377.225 đồng (lãi tính đến ngày 19/9/2019), như vậy tổng số nợ là 928.080.585 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Bị đơn – Công ty H (Công ty H), có người đại diện theo ủy quyền, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Công ty H có ký kết vay vốn tại Ngân hàng V– Chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017 và có xác lập các khế ước nhận nợ vào các ngày 19/12/2017, 19/01/2018, 07/02/2018, 21/3/2018, 18/4/2018, 21/5/2018 theo phía Ngân hàng trình bày là đúng. Đồng thời, bà và ông Nguyễn Văn T có đứng ra bảo lãnh bằng Hợp đồng bảo lãnh số

SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017. Ngoài ra, Công ty H còn ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/VLG/17/001 ngày 25/7/2017. Khoản dư nợ thẻ được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Văn T và bà theo hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/17/001/HĐBL ngày 27/7/2017. Do làm ăn khó khăn nên phía Công ty H và vợ chồng bà chưa có khả năng thanh toán phần nợ theo yêu cầu của phía Ngân hàng.

Nay, Công ty H và vợ chồng bà thống nhất cùng trách nhiệm trả số tiền nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, tuy nhiên xin trả phần nợ gốc là 729.469.049 đồng, xin trả trong hạn 09 tháng, xin phía Ngân hàng cho vợ chồng bà được miễn trả số tiền lãi theo yêu cầu của phía Ngân hàng vì vợ chồng bà cũng không có khả năng trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ án.

Bản án **kinh doanh thương mại** sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các Điều 30, 35, 227, 266, 267 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 306 Luật thương mại; các Điều 288, 335, 342 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V (Ngân hàng V).

- Buộc Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H cùng trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 928.080.585 đồng (Chín trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi hai ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng) trong đó số tiền nợ vay gốc 529.469.049 đồng, nợ thẻ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trên số tiền nợ vay gốc là 116.234.311 đồng, nợ lãi trên nợ thẻ gốc là 82.377.225 đồng (lãi tính đến ngày 19/9/2019).

- Kể từ ngày Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay hạn mức số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017 và theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/VLG/17/001 ngày 25/7/2017 mà các bên đã ký kết (Thời hạn tính lãi là từ ngày 20/9/2019).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2019, bị đơn – Công ty H, đại diện theo pháp luật – ông Nguyễn Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu không tính các khoản lãi và loại trừ trách nhiệm trả nợ của bà Lê Thị Ngọc H.

Ngày 04/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Tuyên có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 04/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Huyền có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung yêu cầu kháng cáo của Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tuyên Huyền (Công ty H) có vay vốn tại Ngân hàng V– Chi nhánh Vĩnh Long (Ngân hàng VB Bank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017, đồng thời có xác lập 06 khế ước nhận nợ vào các ngày 19/12/2017, 19/01/2018, 07/02/2018, 21/3/2018, 18/4/2018 và 21/5/2018, tổng cộng số tiền vay là 1.889.000.000 đồng. Khoản vay này được ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H đứng ra bảo lãnh bằng Hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017. Ngoài ra, Công ty H còn ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/VLG/17/001 ngày 25/7/2017 với hạn mức là 200.000.000 đồng. Khoản dư nợ thẻ được bảo lãnh bởi ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/VLG/17/001/HĐBL ngày 27/7/2017. Trong quá trình vay Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay.

[3] Ngân hàng V yêu cầu Công ty H cùng với bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H liên đới cùng trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ lại như sau: Nợ vay gốc 529.469.049 đồng, nợ thẻ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trên số tiền nợ vay gốc là 116.234.311 đồng, nợ lãi trên nợ thẻ gốc là 82.377.225 đồng (lãi tính đến ngày 19/9/2019). Tổng số nợ là 928.080.585 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tính lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị Ngọc H trình bày: Công ty H và vợ chồng bà thống nhất cùng trách nhiệm trả số tiền nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, tuy nhiên xin trả phần nợ gốc là 729.469.049 đồng, xin trả trong hạn 09 tháng, xin phía Ngân hàng cho vợ chồng bà được miễn trả số tiền lãi theo yêu cầu của phía Ngân hàng vì vợ chồng bà cũng không có khả năng trả lãi.

[5] Xét việc thực hiện Hợp đồng tín dụng Công ty H đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả tiền vay. Án sơ thẩm xét xử buộc Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H cùng trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 928.080.585 đồng (Trong đó số tiền nợ vay gốc 529.469.049 đồng, nợ thẻ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trên số tiền nợ

vay gốc là 116.234.311 đồng, nợ lãi trên nợ thẻ gốc là 82.377.225 đồng) (lãi tính đến ngày 19/9/2019) là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 335, Điều 342 Bộ luật dân sự.

[6] Công ty H kháng cáo không đồng ý trả cho Ngân hàng V khoản tiền lãi và loại trừ trách nhiệm trả nợ Ngân hàng của bà Lê Thị Ngọc H. Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H kháng cáo không đồng ý có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về Án phí: Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V (Ngân hàng V).

- Buộc Công ty H, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc H cùng trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 928.080.585 đồng (Trong đó số tiền nợ vay gốc 529.469.049 đồng, nợ thẻ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trên số tiền nợ vay gốc là 116.234.311 đồng, nợ lãi trên nợ thẻ gốc là 82.377.225 đồng) (lãi tính đến ngày 19/9/2019) và tiền lãi từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/VLG/17/0019/HDHM ngày 19/6/2017 và theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/VLG/17/001 ngày 25/7/2017 mà các bên đã ký kết.

3/ Về án phí: Công ty H, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 39.842.417 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 6.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty H, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng số tiền 6.000.000 đồng theo các biên lai thu số 0002454, 0002455 và 0002456 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng V 18.415.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10447 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện B, TG;
- CCTHADS huyện B, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hiếu